

Số: 16405...../CBTT

TPHCM, ngày 20 tháng 05 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TPHCM**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TPHCM

- Mã chứng khoán: FDC

- Địa chỉ: 28 PHÙNG KHẮC KHOAN, PHƯỜNG ĐA KAO, QUẬN 1, TPHCM, VIỆT NAM

- Điện thoại liên hệ: 028 3822 1043

Fax: 028 3822 5241

- E-mail: fideco@fidecovn.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công Ty CP Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TPHCM thực hiện việc đăng tải tài liệu họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2022 tại đường dẫn <https://fidecovn.com/tin-cong-bo-fideco.php?nam=2022>

Quý Cổ Đông vui lòng xem nội dung chi tiết theo đường dẫn trên. Tài liệu họp sẽ tiếp tục được chúng tôi cập nhật và bổ sung thường xuyên.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20 tháng 05 năm 2022 tại đường dẫn <https://fidecovn.com/tin-cong-bo-fideco.php?nam=2022>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- Tài liệu liên quan đến CBTT

Đại diện tổ chức

Người được UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



VŨ THIÊN CHƯƠNG

Số: 01/TM.ĐHĐCĐBT/FDC.2022

Ngày 18 tháng 05 năm 2022

THƯ MỜI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

Kính gửi: Quý Cổ Đông Công Ty CP Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh

Hội Đồng Quản Trị Công Ty CP Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh trân trọng kính mời Quý Cổ Đông tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2022. Nội dung cụ thể như sau:

Thời gian: Thứ bảy, ngày 11 tháng 06 năm 2022, từ 8:30 đến 11:00

Địa điểm: Khách sạn Bông Sen Sài Gòn – Phòng Golden Lotus – Tầng 11
 117 – 123 Đồng Khởi, Quận 1, TPHCM

Nội dung: Quý Cổ Đông vui lòng truy cập trang thông tin điện tử chính thức của Công Ty tại địa chỉ www.fidecovn.com để xem nội dung chi tiết của toàn bộ văn kiện liên quan. Các nội dung họp của Đại Hội sẽ được cập nhật, bổ sung thường xuyên.

Rất mong sự hiện diện của Quý Cổ Đông.

Trân trọng!

Ghi chú:

- Vui lòng xác nhận tham dự và ủy quyền tham dự với Cô Chiêm Thi Thanh Yến theo số điện thoại: (028) 3822.1043 hoặc email: yenctt@fidecovn.com trước 16:00 ngày 08/06/2022.
- Vui lòng mang theo thư mời, CMND/CCCD/hộ chiếu khi đến tham dự.
- Trường hợp không thể tham dự, Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác, Ban Điều hành hoặc Hội đồng quản trị có tên trong danh sách đề xuất trên mẫu Giấy ủy quyền đính kèm.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ THIÊN CHƯƠNG



GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2022)
Kính gửi: Công Ty CP Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TPHCM

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/tổ chức:
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN số:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Mã cổ đông:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Email:
Số cổ phần đại diện/sở hữu:
(Bằng chữ: cổ phần)

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/tổ chức:
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN số:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Mã cổ đông:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Email:
Số cổ phần đại diện/sở hữu:
(Bằng chữ: cổ phần)

Lưu ý: Trong trường hợp không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, Quý Cổ Đông vui lòng ủy quyền cho Ban Điều Hành hoặc Hội Đồng Quản Trị của Công Ty theo danh sách dưới đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
01	VŨ THIÊN CHƯƠNG	CHỦ TỊCH HĐQT		
02	NGUYỄN QUỐC VIỆT	THÀNH VIÊN HĐQT		
03	TẠ CHÍ CƯỜNG	THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC		

Cách ghi:

- Ủy quyền cho một người (đối với Quý Cổ Đông là cá nhân): Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà Quý Cổ Đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu;
- Ủy quyền cho nhiều người (đối với Quý Cổ Đông là tổ chức): Quý Cổ Đông là tổ chức được ủy quyền cho tối đa 02 người, đề nghị Quý Cổ Đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên.

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại Hội Đồng Cổ Đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.
- Giấy Ủy Quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường của Công Ty CP Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh năm 2022.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công Ty CP Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh.

Ngày tháng năm 2022

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Số: ~~02/QC-ĐHĐCĐBT./FDC.2022~~.....

Ngày 20 tháng 05 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14, ban hành ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế Quản trị công ty của Công Ty Cổ Phần Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh.

Để phiên họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2022 (Đại Hội) của Công Ty Cổ Phần Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh (Công Ty/Công Ty Fideco) được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, thành công, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công Ty, Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) ban hành “Quy chế làm việc và biểu quyết tại phiên họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2022” với các nội dung như sau:

Điều 1. Nhiệm vụ của Đại Hội

1. Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại Hội; Chương trình Đại Hội; thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu.
2. Thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình xin ý kiến biểu quyết của Đại Hội và các nội dung phát sinh khác (nếu có).
3. Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại Hội.

Điều 2. Cổ đông tham dự

Các cổ đông của Công Ty có tên trong danh sách cổ đông chốt quyền

tham dự Đại Hội tổ chức **ngày 11 tháng 06 năm 2022** do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập đều có quyền tham dự Đại Hội bất thường năm 2022 của Công ty Fideco.

1. Các cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền hợp lệ khi đến tham dự Đại Hội phải đăng ký với Ban Kiểm tra Tư cách Cổ đông để nhận **Phiếu biểu quyết** trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.
2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại Hội phải có mặt đúng thời gian quy định; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại Hội quy định.
3. Cổ đông phải chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp và hợp lý khác do Ban Tổ chức tiến hành (nếu có).
4. Trong thời gian diễn ra Đại Hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại Hội, không gây mất an ninh trật tự, tôn trọng Đoàn Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại Hội.
5. Người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại Hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự;
6. Không hút thuốc lá trong phòng Đại Hội;
7. Hạn chế sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại Hội.

Trong trường hợp cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại Hội cố tình không chấp hành và/hoặc không tuân thủ các yêu cầu nói trên hoặc cố tình gây mất an ninh trật tự tại Đại Hội, hoặc không tôn trọng Ban Tổ chức thì Đoàn Chủ tọa được quyền yêu cầu lực lượng an ninh hỗ trợ mời ra khỏi Đại Hội hoặc tạm dừng việc tổ chức Đại Hội.

Điều 3. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa hoặc Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa Đại Hội.

Danh sách Đoàn Chủ tọa được đại hội đồng cổ đông tại Đại Hội biểu quyết thông qua.

Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà không có uỷ quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa Đại Hội thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại Hội theo nguyên tắc đa số. Trong các trường hợp khác, người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT sẽ điều khiển để Đại Hội bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại Hội theo chương trình dự kiến của HĐQT đã trình đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và đại hội đồng cổ đông thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo các tờ trình, kết luận những vấn đề cần thiết để đại hội đồng cổ đông biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại Hội yêu cầu hoặc các câu hỏi của các cổ đông tham dự Đại Hội;
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại Hội.

3. Quyền của Đoàn Chủ tọa:

- a. Có quyền yêu cầu tất cả người dự Đại Hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác do Ban Tổ chức tiến hành (nếu có);
- b. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền, tổ an ninh duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh (nếu có) ra khỏi Đại Hội;
- c. Chủ tọa có quyền hoãn Đại Hội đã có đủ số người đăng ký dự họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và trật tự;

4. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 4. Ban Kiểm tra Tư cách Cổ đông

1. Ban Kiểm tra Tư cách Cổ đông của Đại Hội bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại Hội; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra Tư cách Cổ đông:
 - a. Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự.
 - b. Báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại Hội chính thức tiến hành.
 - c. Phối hợp với Ban Kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 5. Ban Thư ký

1. Ban Thư ký của Đại Hội bao gồm 02 người do Đoàn Chủ tọa chỉ định; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Danh sách Ban Thư ký được đại hội đồng cổ đông tại Đại Hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi được yêu cầu);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của

- Đại Hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông (khi được yêu cầu);
- c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông và chuyển cho Đoàn Chủ tọa.
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại Hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại Hội và trình Đại Hội thông qua Nghị quyết trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại Hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Đoàn Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông tại Đại Hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - a. Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại Hội;
 - c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký Đại Hội.
 - d. Xem xét và báo cáo Đại Hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 7. Thảo luận tại Đại Hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình Đại Hội;
- Cổ đông khi muốn hỏi, chất vấn hoặc có bất kỳ thắc mắc nào cần giải đáp có thể đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại Hội;

hoặc giờ tay xin phát biểu.

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giờ tay và phải tuân thủ đồng thời các quy định sau:

- Được sự chấp thuận của Chủ tọa;
- Phải nêu tên và mã số biểu quyết trước khi phát biểu;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại Hội;
- Nội dung phát biểu phải mang tính xây dựng, phát triển Công ty;
- Mỗi cổ đông chỉ được phát biểu trong thời gian tối đa 3 phút.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông.
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại Hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản sau khi kết thúc Đại Hội.

Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại Hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại Hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

- Đối với những vấn đề mới phát sinh do yêu cầu bổ sung của cổ đông lớn thì sẽ được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết công khai, trường hợp có trên 50% tỷ lệ biểu quyết trên tổng số cổ phiếu dự họp đồng ý thông qua thì các nội dung mới sẽ được Ban Tổ chức bổ sung vào nội dung trình của Đại Hội.

- Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại Hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự phiên họp Đại Hội). Mỗi cổ đông được cấp 01 Phiếu biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại Hội năm 2022 như sau:

▪ ***Biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết:*** hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề lấy ý kiến biểu quyết tại Đại Hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **Đồng ý**, **Không đồng ý** hoặc **Không ý kiến** một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại Hội bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Phiếu biểu quyết, mặt trước của Phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Phiếu biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến.

3. Thể lệ biểu quyết:

- a. Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết.
- b. Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại Hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại Hội. Riêng các vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại Hội.

Điều 9. Biên bản họp và Nghị quyết Đại Hội

Biên bản Đại Hội phải được đọc và thông qua trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông, Biên bản Đại Hội phải có chữ kí của 01 Thành viên Ban Thư kí và Chủ tọa cuộc họp.

Nghị quyết Đại Hội phải được đọc và thông qua trước toàn thể đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại Hội phải có chữ kí của Chủ tọa cuộc họp.

Điều 10. Hiệu lực thi hành của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được đại hội đồng cổ đông tham dự Đại Hội biểu quyết thông qua.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại Hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ THIÊN CHƯƠNG



Số: 01/ĐHĐCĐBT/2022

Ngày 20 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

V/v: Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: Quý Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc bổ sung các ngành nghề sau vào danh mục ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công Ty:

- Mã ngành 7110: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (trừ hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị-nông thôn, quy hoạch phát triển ngành phải được Chính phủ Việt Nam cho phép)



- Mã ngành 7020: Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, trưởng chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam)

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, UBKT "để báo cáo"
- BTGD Công ty "để biết"
- ĐHĐCĐ "để thông qua"

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ THIÊN CHƯƠNG



Số: 02/ĐHĐCĐBT/2022

Ngày 20 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

V/v: Sửa đổi Điều lệ

Kính gửi: Quý Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện rà soát và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua thay đổi ngành nghề kinh doanh để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty và làm rõ một số nội dung liên quan đến định nghĩa, nghĩa vụ và quyền hạn của các bộ phận cũng như cơ cấu tổ chức của Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị nhận thấy một số quy định của Điều lệ cần được sửa đổi, bổ sung.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông bản Điều lệ công ty sửa đổi, bổ sung (kèm theo chi tiết các nội dung sửa đổi).



Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua

Nơi nhận:

- HĐQT, UBKT "để báo cáo"
- BTGD Công ty "để biết"
- ĐHĐCĐ "để thông qua"

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÁC NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
(kèm theo tờ trình số 02/DHDCDBT/2022 ngày 20 tháng 05 năm 2022)

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi điều lệ	Ghi chú
1	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh bất động sản (trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). - Chế tác đá quý theo quy định hiện hành của nhà nước. - Sản xuất lương thực, thực phẩm (không sản xuất tại trụ sở). - Công nghệ thông tin, quản trị ứng dụng trong doanh nghiệp. 	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh bất động sản (trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). - Chế tác đá quý theo quy định hiện hành của nhà nước. - Sản xuất lương thực, thực phẩm (không sản xuất tại trụ sở). - Công nghệ thông tin, quản trị ứng dụng trong doanh nghiệp. - Sản xuất, gia công giày dép. - Sản xuất, gia công quần áo. - Đào tạo: dạy nghề, ngoại ngữ. - Xây dựng nhà để ở. - Xây dựng nhà không để ở. <p>- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (trừ hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị-nông thôn, quy hoạch phát triển</p>	<p>Bổ sung ngành nghề tương ứng sau khi được DHDCD phê duyệt</p>

	<p>ngành phải được Chính phủ Việt Nam cho phép).</p> <p>- Hoat động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, trưởng chỉ nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam).</p> <p>(Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện).</p>	
<p>2</p> <p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần</p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật, ngoại trừ việc phát hành Trái phiếu được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.</p>	<p>Làm rõ nội dung về phát hành các loại chứng khoán khác</p>
<p>3</p> <p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tam thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p>	<p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tam thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p>	<p>Làm rõ nội dung về phát hành các loại chứng khoán khác</p>

4	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan công với tiền lãi theo tỷ lệ (Không quá lãi suất cho vay bằng VND Kỳ hạn mười hai tháng của Ngân Hàng Ngoại Thương TP. HCM) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.</p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan công với tiền lãi theo tỷ lệ (Không quá lãi suất cho vay bằng VND Kỳ hạn mười hai tháng của Ngân Hàng Ngoại Thương mai Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.</p>	<p>Sửa lại tên của Ngân hàng có lãi suất tham chiếu</p>
5	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Theo Điều 138 của Luật doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu</p>	<p>Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Theo Điều 138 của Luật doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu</p>	<p>Bổ sung, làm rõ Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>

<p>quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thông qua định hướng phát triển của công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; d) Quyết định đầu tư, huy động vốn, mua bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty. đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty; i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty; k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán; l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực 	<p>quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thông qua định hướng phát triển của công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; d) Quyết định đầu tư, huy động vốn, mua bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính (hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất nếu có) được kiểm toán hoặc được soát xét gần nhất của công ty. Đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty; i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty; k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán; l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực 	
---	--	--

<p>hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>d) Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;</p> <p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p>	<p>hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị; Ủy ban kiểm toán.</p> <p>i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p>	
---	---	--

	<p>o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chi định người thanh lý;</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty</p> <p>q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;</p> <p>t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chi định người thanh lý;</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính (hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất nếu có) được kiểm toán hoặc được soát xét gần nhất của Công ty;</p> <p>p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính (hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất nếu có) được kiểm toán hoặc được soát xét gần nhất của Công ty;</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;</p> <p>s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p> <p>t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
6	<p>Không có</p>	<p>Điều 11. Chào bán trái phiếu</p> <p>1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo</p>
		<p>Bổ sung quy định về cấp có thẩm quyền phê duyệt phát hành các loại trái phiếu</p>

	<p>hình thức phát hành riêng lẻ hoặc phát hành ra công chúng theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phương án chào bán trái phiếu ra công chúng, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ và trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ phải được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.</p> <p>3. Phương án chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền riêng lẻ phải được Hội đồng quản trị phê duyệt, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất; báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ chào bán trái phiếu</p>	
<p>7</p> <p>Không có</p>	<p>Điều 22. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các ý kiến thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp (đối với tất cả các trường hợp thuộc thuộc Khoản 3, Điều 16 Điều lệ này) hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (trừ trường hợp các vấn đề quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm d, Điểm e, Điểm k, Điểm n Khoản 3, Điều 16 Điều lệ này).</p> <p>2. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 24 của Điều lệ.</p>	<p>Bổ sung, làm rõ các hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>8</p> <p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ</p>	<p>Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>

<p>của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và quyết định mức thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Ủy ban Kiểm toán. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Ủy ban kiểm toán và người điều hành khác;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p>	<p>nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và quyết định mức thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Ủy ban Kiểm toán. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Ủy ban kiểm toán và người điều hành khác;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p>	
---	--	--

<p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tam ứng trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc, Ủy ban kiểm toán;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p>	<p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tam ứng trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, giá mua lại cổ phiếu và giá chào bán trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của Công ty;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc, Ủy ban kiểm toán;</p>	
---	--	--

<p>a. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Thành lập các chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>c. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p>	<p>p. Hội đồng quản trị có quyền thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.</p> <p>q. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính (hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất nếu có) gần nhất được kiểm toán hoặc được soát xét của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Thành lập các chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>c. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>d. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p>	
--	---	--

	<p>e. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>f. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>g. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>h. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p>	
<p>9</p> <p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục</p>	<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các</p>	<p>Làm rõ nội dung tại khoản b</p>

	<p>địch cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ủy ban Kiểm toán; b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; e. Các trường hợp khác (nếu có).</p>	
<p>10</p> <p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty</p>	<p>đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ủy ban Kiểm toán; b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý doanh nghiệp khác; c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; e. Các trường hợp khác (nếu có).</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc</p>
	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p>	

<p>mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <ul style="list-style-type: none"> b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty; d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty; e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; g. Tuyển dụng lao động; h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. 	<ul style="list-style-type: none"> a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty; d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty; e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; g. Tuyển dụng lao động; h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; i. Thông qua hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính (hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất nếu có) gần nhất được kiểm toán hoặc được soát xét của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị; j. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty; k. Việc vay nợ quy định tại Mục i, Khoản 3, Điều 37 Điều Lệ này và việc thực hiện các khoản thế 	
--	--	--

	<p>chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường liên quan đến các khoản vay của Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;</p> <p>l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>11</p> <p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</p> <p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Được tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán. 2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp nhận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp Ủy ban kiểm toán. 3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết. 4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát triển và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty. 5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không 	<p>Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán</p> <p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Được tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán. 2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp nhận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp Ủy ban kiểm toán. 3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết. 4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát triển và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty. 5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 	<p>Rút gọn quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán do có một số mục trùng với các điều phía sau của Điều lệ</p>

<p>thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>7. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và được lưu trữ đầy đủ.</p> <p>8. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do quy định.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Báo cáo bao gồm các nội dung sau:</p> <p>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;</p> <p>c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;</p> <p>d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tương đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản</p>	<p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.</p>	
--	---	--

<p>Lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>d. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;</p> <p>e. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành của doanh nghiệp;</p> <p>1. g. Kết quả tư đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.</p>		
<p>12</p> <p>Điều 60. Hiệu lực của Điều lệ</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngoại Thương & Phát Triển Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh nhất trí thông qua ngày 26 tháng 03 năm 2022 tại TP. HCM và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 03 năm 2022.</p>	<p>Điều 62. Hiệu lực của Điều lệ</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngoại Thương & Phát Triển Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh nhất trí thông qua ngày _ tháng _ năm 2022 tại TP. HCM và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày _ tháng _ năm 2022.</p>	<p>Chỉnh sửa lại số Điều của Điều lệ và ngày được phê duyệt tương ứng</p>



Số: 03/ĐHĐCĐBT/2022

Ngày 20 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

V/v: thay đổi phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Kính gửi: Quý Cổ Đông Công Ty CP Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TPHCM

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;
- Tình hình thực tế.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Tờ trình phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty theo nội dung sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP. Hồ Chí Minh ("**Công ty**" hoặc "**FDC**")
2. Mã chứng khoán: FDC
3. Niêm yết tại: Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
4. Địa chỉ trụ sở chính: 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Điện thoại: (84-28) 3822 1043 Fax: (84-28) 3822 5241
6. Vốn điều lệ: 386.299.880.000 (*ba trăm tám mươi sáu tỷ hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm tám mươi nghìn*) đồng.
7. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 38.629.988 (*ba mươi tám triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn chín trăm tám mươi tám*) cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 38.623.488 (*ba mươi tám triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi tám*) cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu quỹ: 6.500 (*sáu nghìn năm trăm*) cổ phiếu

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP. Hồ Chí Minh
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng một cổ phiếu*)
4. Giá chào bán: **10.500** đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn năm trăm đồng một cổ phiếu*)
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: **47.620.000** (*Bốn mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi nghìn*) cổ phiếu
6. Phương thức phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
7. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
8. Tổng giá trị mệnh giá cổ phiếu dự kiến chào bán: **476.200.000.000** (*Bốn trăm bảy mươi sáu tỷ, hai trăm triệu*) đồng.
9. Tổng số tiền huy động dự kiến: **500.010.000.000** (*Năm trăm tỷ, mười triệu*) đồng.
10. Thời gian chào bán dự kiến: trong năm 2022, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
11. Thời gian phân phối: Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
12. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Trong đợt chào bán này, Công ty cam kết chỉ phân phối cổ phiếu cho các nhà

đầu tư trong nước để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, kể cả trong trường hợp phân phối tiếp số lượng cổ phiếu còn dư của nhà đầu tư đã đăng kí mua nhưng không nộp tiền mua.

13. Mục đích chào bán:

- Nhằm nâng cao năng lực về vốn, tương xứng với tổng giá trị tài sản hiện tại mà Công ty đang sở hữu;
- Bổ sung nguồn vốn nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

14. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án bổ sung nguồn vốn bị thiếu hụt (nếu có, nếu cần).

15. Tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT nghiên cứu, đàm phán và quyết định tại các thời điểm chào bán dựa trên các tiêu chí như sau:

- Tiêu chí nhà đầu tư: Các tổ chức hoặc cá nhân trong nước là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Số lượng nhà đầu tư: Không quá 30 Nhà đầu tư;

Danh sách nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đảm bảo phù hợp các tiêu chí nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và sở hữu chéo doanh nghiệp.

- HĐQT có trách nhiệm xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khi thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ, hoặc ủy quyền cho (các) công ty chứng khoán thực hiện việc xác định;
- Trong trường hợp số lượng cổ phiếu không chào bán hết đúng với số lượng dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục tìm kiếm, đàm phán và quyết định chào bán cho các đối tượng khác (là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước) tại thời điểm phù hợp với giá không thấp hơn 10.500 đồng/cổ phần;
- Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được đối tác phù hợp thì tổng số lượng cổ phần chào bán cho nhà đầu tư được tính theo số lượng cổ phần thực tế chào bán được.

16. Sau khi hoàn tất đợt phát hành, HĐQT thực hiện thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("**VSD**") và đăng ký niêm yết toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao

dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”).

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

1. Giá trị dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ: 500.010.000.000 đồng được sử dụng cho mục đích sau:

Thứ tự ưu tiên	Nội dung	Số tiền dự kiến (Đồng)	Thời gian dự kiến
1	Hợp tác kinh doanh với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khu dân cư Leadgroup nhằm phát triển Dự Án Khu dân cư - Tái định cư Leadgroup tại Long An	450.000.000.000	Năm 2022
2	Tiếp tục đầu tư xây dựng toà nhà văn phòng Công ty	50.010.000.000	Năm 2022
Tổng		500.010.000.000	

A. Mục đích sử dụng vốn 1: Hợp tác kinh doanh với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khu dân cư Leadgroup nhằm phát triển Dự Án Khu dân cư- Tái định cư Leadgroup tại Long An.

Thông tin Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khu dân cư Leadgroup

- Tên Công ty (tên đầy đủ): Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khu dân cư Leadgroup
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1101518255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 21/02/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 8 tại ngày 11/11/2020.
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 311.331.215.267 VND (ba trăm mười một tỷ ba trăm ba mươi một triệu hai trăm mười lăm nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng)
- Tỷ lệ sở hữu hiện tại của FDC tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khu dân cư Leadgroup: 0%.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản.

Thông tin chung về Dự án “Khu dân cư – Tái định cư Leadgroup” do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khu dân cư Leadgroup làm chủ đầu tư:

- Tên dự án: Dự án Khu dân cư – Tái định cư Leadgroup (“**Dự Án Leadgroup**”)
 - Chủ đầu tư: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khu dân cư Leadgroup
 - Địa điểm thực hiện dự án: Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
 - Quy mô diện tích: 336.071 m²
 - Thời gian hoạt động: 50 năm kể từ ngày 13/02/2009
 - Mục tiêu, tính chất: Khu dân cư – Tái định cư
- Tổng mức đầu tư: 500.000.000.000 (năm trăm tỷ) đồng
- **Pháp lý dự án**

VĂN BẢN PHÁP LÝ	NGÀY BAN HÀNH
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4346076282 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Long An cấp thay đổi lần thứ 03 ngày 02 tháng 11 năm 2020	02/11/2020
Quyết định số 6882/QĐ-UBND ngày 13/12/2012 của Ủy ban Nhân dân Huyện Bến Lức về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư - Tái định cư Leadgroup, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	13/12/2012
Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của Ủy ban Nhân dân Huyện Bến Lức về việc Điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư – Tái định cư Leadgroup, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	24/10/2018
Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BE 722564 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Long An cấp ngày 17/10/2011	17/10/2011

- **Cơ sở và mục đích đầu tư:**

Nắm giữ nhiều lợi thế về vị trí và quỹ đất nhưng thị trường bất động sản Long An nói riêng và các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long vẫn phát triển chưa tương xứng tiềm năng. Sắp tới sẽ là cơ hội bứt tốc của Long An khi đón nhận hàng loạt dự án hạ tầng quy mô lớn, nhất là các khu đô thị được đầu tư bài

bản. Xét thấy tiềm năng phát triển của dự án trong tương lai, HĐQT Công ty trình xin ý kiến của ĐHĐCĐ về hợp tác kinh doanh với Công ty trách nhiệm hữu hạn Khu dân cư Leadgroup, chủ đầu tư Dự Án Leadgroup, để hợp tác phát triển dự án và mở rộng quy mô hoạt động đến khu vực các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

- Phương án đầu tư:

Hình thức: thực hiện hợp tác kinh doanh với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khu dân cư Leadgroup nhằm phát triển Dự Án Leadgroup. Một số điểm chính của Hợp đồng/Thoả thuận sơ bộ hợp tác kinh doanh như sau:

- + Mục đích, thời hạn hợp tác: hợp tác nhằm phát triển dự án khu dân cư, mang lại nguồn cung về nhà ở cho địa bàn tỉnh Long An nói chung và khu vực lân cận Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2 – nơi có nhu cầu về nhà ở lớn; đồng thời mang lại lợi nhuận cho Công Ty từ việc hợp tác kinh doanh. Bên cạnh đó, việc tham gia hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Khu dân cư Leadgroup giúp Công Ty mở rộng các hoạt động/nghiệp vụ khác theo ngành nghề kinh doanh của Công Ty;
- + Giá trị: tối đa 450.000.000.000 đồng.

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT triển khai các nội dung liên quan đến việc hợp tác kinh doanh nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn về đàm phán, xây dựng, thỏa thuận các điều kiện điều khoản có liên quan đến việc hợp tác kinh doanh, phê duyệt nội dung và thực hiện ký Hợp đồng/Thoả thuận sơ bộ v/v hợp tác kinh doanh giữa FDC và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khu dân cư Leadgroup.

B. Mục đích sử dụng vốn 2: bổ sung nguồn vốn cần thiết cho việc đầu tư xây dựng toà nhà văn phòng Công Ty

- Địa điểm: 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Phương án thực hiện:

Thông tin cơ bản diện tích xây dựng toà nhà văn phòng Công Ty:

Chi tiết	Diễn giải
Diện tích	1.238 m ²
Hệ số sử dụng đất	3.57
Diện tích sàn xây dựng (CFA)	4.416 m ²
Diện tích sàn xây dựng tầng hầm (02 hầm)	2.043 m ²

Tầng cao xây dựng	07
Mật độ xây dựng	60%
Thời hạn thuê đất	Đến hết ngày 01/01/2064
Mục đích sử dụng	Làm văn phòng công ty và cho thuê

- Tổng dự toán dự kiến: 160.830 triệu đồng (Dự toán này được điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế, có thể bổ sung hoặc sửa đổi các hạng mục thi công để phù hợp với nhu cầu kinh doanh của Công Ty).
- Thời gian thi công dự kiến: 12 tháng
- Cơ sở pháp lý:

VĂN BẢN PHÁP LÝ	NGÀY BAN HÀNH
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 829775 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/1997	31/12/1997
Giấy phép xây dựng số 97/GPXD do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/08/2020	04/08/2020
Phụ lục Giấy phép xây dựng số 23/PLGPXD do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2021	08/02/2021

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT triển khai các nội dung liên quan đến việc đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn về việc lập dự toán chi tiết, điều chỉnh dự toán, ký kết hợp đồng với nhà thầu, nhà cung cấp, ... đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

2. Phân bổ nguồn vốn thu được từ chào bán cổ phiếu:

Nguồn vốn huy động được từ đợt chào bán phụ thuộc vào nhiều yếu tố: sự hấp dẫn của cổ phiếu, biến động của thị trường chứng khoán, biến động của nền kinh tế, v.v. Do vậy trong trường hợp không huy động được đủ số tiền dự kiến phát hành theo phương án phát hành cổ phiếu nêu trên, Công Ty sẽ sử dụng nguồn vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và huy động vốn vay từ các tổ chức, cá nhân khác hoặc nguồn tiền thu được từ các hoạt động kinh doanh của Công Ty để đảm bảo thực hiện đầy đủ các mục đích sử dụng vốn của Công Ty, phù hợp với quy định của pháp luật.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời ĐHĐCĐ cho phép HĐQT có thể điều chỉnh số tiền dự kiến sử dụng theo mục đích nêu trên để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của

Công Ty. Trong quá trình triển khai hồ sơ chào bán cổ phiếu của Công Ty, trong trường hợp phương án sử dụng vốn cần có sự điều chỉnh, HĐQT sẽ trao đổi và thông qua việc điều chỉnh nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế tại Công Ty, đồng thời báo cáo/xin phép ĐHĐCĐ hoặc các cơ quan quản lý liên quan (nếu cần).

IV. NỘI DUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHÊ DUYỆT THÔNG QUA VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt thông qua:

- Phương án phát hành nêu tại mục III Tờ trình này,
- Phương án sử dụng vốn nêu tại mục IV Tờ trình này,
- Quyết định phê duyệt các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên theo báo cáo tài chính gần nhất (nếu có) đối với các giao dịch được nêu tại Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại Mục IV nêu trên.

Đồng thời, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Cụ thể như sau:

- Thương thảo, đàm phán trong việc hợp tác kinh doanh với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khu dân cư Leadgroup nhằm phát triển Dự Án Khu dân cư - Tái định cư Leadgroup tại Long An không vượt quá giá trị tương ứng được nêu tại Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ nêu tại Mục IV nêu trên;
- Lựa chọn Tổ chức Tư vấn hồ sơ chào bán cổ phiếu, quyết định về mức phí tư vấn và các chi phí khác nhằm hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua (nếu cần);
- Điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ nhằm đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Điều chỉnh, thông qua phương án xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ (nếu có) theo quy định của pháp luật;
- Quyết định việc ưu tiên phân bổ, sử dụng nguồn vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu cho các mục đích sử dụng vốn; chủ động lựa chọn thời gian triển khai giải ngân; điều chỉnh các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích

- sử dụng vốn để phù hợp với tình hình kinh doanh, thực tế giao dịch trên cơ sở đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty và quyền lợi của cổ đông và báo cáo lại tại ĐHĐCĐ gần nhất, tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Lựa chọn và quyết định phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ các đợt chào bán;
 - Chủ động lựa chọn thời điểm chào bán cổ phiếu, xây dựng và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu gửi cho các cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì HĐQT được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền. Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với những nội dung sửa đổi, bổ sung này;
 - Nghiên cứu, đàm phán và quyết định lựa chọn các Nhà đầu tư cho đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ (nếu có thay đổi) theo các tiêu chí lựa chọn được nêu tại phương án phát hành này, bao gồm nhưng không giới hạn về danh sách, số lượng nhà đầu tư, số lượng chứng khoán từng nhà đầu tư được phân phối,...
 - Điều chỉnh thời điểm thực hiện đợt chào bán (nếu xét thấy cần thiết) tùy theo tình hình thực tế của Công ty và diễn biến của thị trường;
 - Thực hiện thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở kết quả chào bán thực tế;
 - Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, số lượng cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi kết thúc các đợt chào bán;
 - Thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) trên cơ sở kết quả chào bán thực tế;
 - Thực hiện thay đổi nội dung đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) trên cơ sở kết quả chào bán thực tế;
 - Các công việc khác có liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

V. NỘI DUNG KHÁC

Tờ trình này thay thế cho Tờ trình số 07/TT-ĐHĐCĐ.2022 ngày 17/03/2022 đã được thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2022 ngày 26/03/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, UBKT "để báo cáo"
- BTGD Công ty "để biết"
- ĐHĐCĐ "để thông qua"

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ THIỆN CHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG & PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TP. HỒ CHÍ MINH

FOREIGN TRADE DEVELOPMENT & INVESTMENT CORPORATION OF HOCHIMINH CITY

28 Phùng Khắc Khoan, P.ĐaKao, Quận 1, TP. HCM - Tel. (84-28) 38221043 – 38221044 – 38221045

Email: fideco@fideco.com.vn

Website: <http://www.fideco.com.vn>

Số:

Ngày 11 tháng 06 năm 2022

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh (Công Ty Fideco) và Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu của Ban thẩm tra tư cách đại biểu, Đại hội đồng cổ đông Công Ty Fideco đã tiến hành phiên họp bất thường năm 2022 tại Khách sạn Bông Sen Sài Gòn, số 117 – 123 Đồng Khởi, Quận 1, TPHCM.

Phiên họp bắt đầu lúc **09h00** và kết thúc vào lúc **10h30** cùng ngày.

Đại hội đã nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội, tỷ lệ biểu quyết%.
- Chương trình Đại hội, tỷ lệ biểu quyết%.

Sau khi nghe Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng giám đốc Công ty báo cáo nội dung xin ý kiến, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành thảo luận và biểu quyết từng vấn đề được trình;

Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trình xin ý kiến Đại Hội:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT NGHỊ

I. Nhất trí thông qua các nội dung trình Đại hội biểu quyết gồm:

1. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh theo tờ trình số 01/ĐHĐCĐBT/2022 ngày 20 tháng 05 năm 2022.
2. Thông qua thay đổi Điều lệ theo tờ trình số 02/ĐHĐCĐBT/2022 ngày 20 tháng 05 năm 2022.
3. Thông qua thay đổi phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo tờ trình số 03/ĐHĐCĐBT/2022 ngày 20 tháng 05 năm 2022.



CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG & PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TP. HỒ CHÍ MINH

FOREIGN TRADE DEVELOPMENT & INVESTMENT CORPORATION OF HOCHIMINH CITY

28 Phùng Khắc Khoan, P.ĐaKao, Quận 1, TP. HCM - Tel. (84-28) 38221043 – 38221044 – 38221045

Email: fideco@fideco.com.vn

Website: <http://www.fideco.com.vn>

II. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc của Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

VŨ THIÊN CHƯƠNG